TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HS-ST
Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đặng Thị Tâm.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Đoàn Minh Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thanh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/TLHS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

T , sinh năm: 1986, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố 04, phường N, thị xã X, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L, sinh năm 1957 và bà C, sinh năm 1959; có vợ là H, sinh năm 1992 và 02 con (lớn sinh 2014, nhỏ sinh 2016); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017 đến ngày 15/11/2017 được tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại:

Anh N; địa chỉ: Thôn 12, xã C, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Anh C; địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã X, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Phan Thiện Trí và anh Đặng Đình Tâm – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h00’ ngày 12/9/2017, T (*đã sử dụng ma túy đá trước đó)* từ nhà nghỉ N, thuộc tổ 4, phường N đi lang thang trên địa bàn thị xã X. Đến khoảng 07h30’ cùng ngày, T đi bộ đến khu vực cổng trường V, thuộc tổ 3, phường X, thị xã X, thời điểm này trước cổng trường có rất đông phụ huynh đưa con đi học, T lao vào đám đông và dùng tay chân đánh một số người nhưng không gây thương tích.

Lúc này có anh N (sinh năm 1970, trú tại thôn 12, xã C, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đang điều khiển xe ô tô Hyundai, Grand I10, BKS 48A – 042.82 *(hãng taxi V)* đi đón khách, đến gần cổng trường thì bất ngờ T chạy đến, tay phải cầm điện thoại Iphone 5S của mình đập nhiều phát vào kính chắn gió và cốp sau của xe, làm kính bị vỡ và cốp bị móp, lún, chiếc điện thoại rơi vào trong xe. Tiếp đó, T bỏ chạy theo đường V hướng về chợ X khoảng 30m thì thấy xe ô tô Ford Ranger, BKS 47C – 142.67 của anh C (sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã Q, thị xã X, tỉnh Đắk Nông) đang đỗ bên đường đưa con đi học, T nhảy lên nắp capô rồi dùng hai chân đạp mạnh vào kính chắn gió phía trước làm kính bị vỡ, rồi tiếp tục nhún nhảy trên nắp capô làm capô bị móp, lún. Sau đó, T bị lực lượng cảnh sát 113 bắt giữ.

***Vật chứng vụ án**:

- 01 xe ô tô Hyundai, Grand I10, BKS 48A – 042.82, kính chắn gió phía sau bị vỡ và cốp sau bị móp, lún;

- 01 xe ô tô Ford Ranger, BKS 47C – 142.67, kính chắn gió phía trước bị vỡ, nắp capô bị móp, lún;

- 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng Gold, bị hư hỏng.

Ngày 13/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thị xã Gia Nghĩa có bản kết luận định giá tài sản xác định, giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 48A – 042.82 là 6.400.000đ; giá trị thiệt hại của ô tô BKS 47C – 142.67 là 11.900.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 18.300.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 68/CTr –VKS ngày 15 tháng 11 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo T về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa , bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

- *Về bồi thường thiệt hại:* Chấp nhận ngày 14/9/2017 gia đình bị cáo T bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh N số tiền 12.000.000đ và anh C số tiền 20.000.000đ.

- *Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận ngày 19/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 32, trả lại xe ô tô BKS 48A – 042.82 và xe ô tô 47C – 142.67 *(đặc điểm như trong biên bản tạm giữ)* cho anh N và anh C là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 07h30’ ngày 12/9/2017, tại đường Võ Thị Sáu, thuộc tổ 3, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, T đã có hành vi đập phá gây hư hỏng một phần xe ô tô mang BKS 48A – 042.82 do anh N là chủ sở hữu, tài sản bị hư hỏng trị giá 6.400.000đ và xe ô tô mang BKS 47C – 142.67 do anh C là chủ sở hữu, tài sản bị hư hỏng trị giá 11.900.000đ. Tổng tài sản bị hư hỏng trị giá là 18.300.000đ. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận cáo T phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản* ” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự.

Điều 143 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác g ây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này , chưa được xóa án tích mà c òn vi phạm , thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

Áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định những điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự 2015, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để xem xét áp dụng mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo T:

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, tài sản là di vật, cổ hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa hoặc tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuốc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.0000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) gây ảo giác, không kiểm soát được hành vi. Nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật và quyền sở hữu tài sản của người khác mà cố

tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt chobị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Kết hợp những tình tiết giảm nhẹ nêu trên cần xem xét để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Bị cáo sử dụng ma túy chỉ mang tính chất nhất thời và không nghiện ma túy, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[2] **Về bồi thường thiệt hại:** Sau khi được gia đình bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả, anh Nvà anh C không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xem xét giải quyết.

[3] **Về xử lý vật chứng:** Ngày 19/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa đã trả lại xe ô tô BKS 48A – 042.82 cho anh N và xe ô tô 47C – 142.67 cho anh C là có căn cứ cần chấp nhận *(đặc điểm như trong biên bản tạm giữ)*.

[4] **Về án phí:** Bị cáo T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường N, thị xã X để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận ngày 19/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa đã trả lại xe ô tô BKS 48A – 042.82 cho anh N và xe ô tô 47C – 142.67 cho anh C là các chủ sở hữu hợp pháp *(đặc điểm như trong biên bản tạm giữ)*.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKS tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX.Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA TX.Gia Nghĩa;
- Công an TX.Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TX.Gia Nghĩa;
- UBND P. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến